TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH
KHOA KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

NGÀNH: KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 993.../QĐ-NTT ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập kỹ thuật xét nghiệm 4: Giải phẫu bệnh
  + Tên tiếng Việt: Thực tập kỹ thuật xét nghiệm 4: Giải phẫu bệnh
  + Tên tiếng Anh: Practice Laboratory Techniques 4: Anatomical pathology
- Mã số học phần: 077698
- Số tín chỉ : 01
- Trình độ: dành cho sinh viên năm thứ 4
- Học phần thuộc ngành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Thành phần	Cơ sở ngành ☐		Cốt lõi ngành ☑		Thực tập, trải nghiệm	KLTN/ ĐATN	Khác	Ghi chú
Học phần	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☑	Tự chọn ☐	☐	☐	☐	

- Điều kiện học phần gồm:
  + Môn học tiên quyết: Không
  + Môn học trước: Giải phẫu – Sinh lý – Mô – Thực hành (074971a), Bệnh học (074974a)
  + Môn học song hành: Không
- Phân bố thời gian chi tiết:
  + Lý thuyết : 00 tiết
  + Thực hành : 30 tiết
  + Các hoạt động khác: 00 tiết
  + Tự học : 30 tiết

2. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Thực tập kỹ thuật xét nghiệm 4: Giải phẫu bệnh nhằm cung cấp kiến thức về (i) các mẫu mô, bệnh phẩm từ các cơ quan trên phương diện giải phẫu học trong lâm sàng, (ii) kỹ thuật lấy mẫu, vận chuyển và bản quản, (iii) phân tích, biện luận kết quả thực tế.

Kết thúc học phần, sinh viên có thể (i) áp dụng các kiến thức về xét nghiệm chuyên ngành giải phẫu bệnh, (ii) vận dụng kỹ năng giao tiếp, đạo đức y học để ứng xử với bệnh nhân trong các tình huống thực tiễn bệnh viện, phòng xét nghiệm.

3. Tài liệu học tập

3.1 Tài liệu/giáo trình chính, bắt buộc:

[1] Trần Phương Hạnh, Nguyễn Sào Trung, 2015, Giải phẫu bệnh học, NXB Giáo dục Việt Nam.

3.2 Tài liệu/ giáo trình tham khảo:

- Tiếng Việt

[1] Bộ môn giải phẫu bệnh - Trường Đại học Y Hà Nội, 2022, Giải phẫu bệnh học, NXB Y học.

[2] Nguyễn Văn Hưng chủ biên, 2018, Giải phẫu bệnh học, NXB Y học.

[3] Quyết định số 5199/QĐ-BYT, 2013, Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành giải phẫu bệnh, tế bào học, Bộ y tế.

- Tiếng Anh

[1] Anthony L. Mescher, 2021, Junqueira's Basic Histology Text and Atlas, 16th Edition, New York: McGraw-Hill

[2] Sue E. Huether, Kathryn L. Mccance, Valentina L. Brashers, Neal S. Rote, 2020, Understanding pathophysiology, Elsevier.

[3] Jacquelyn L. Banasik, Lee - ellen C. Copstead, 2019, Pathophysiology, Elservier.

[4] Jay H. Lefkowitch, 2014, Anatomic Pathology Board Review, Elsevier - Health Sciences Division.

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

4.1 Mục tiêu

- Khái quát được sơ đồ nhân sự, quy mô hoạt động, phân vùng làm việc và cách thức tổ chức các khâu trong quy trình xét nghiệm giải phẫu bệnh tại cơ sở thực tập.

- Phân tích được nguyên lý, kết quả của các xét nghiệm chuyên ngành giải phẫu bệnh, các quy tắc đảm bảo an toàn sinh học được thực hiện tại cơ sở y tế.

- Áp dụng được các kỹ năng giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, đồng nghiệp trong thực tế tại cơ sở thực tập.

- Thực hiện được các quy trình thực hành chuẩn (SOP), quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa, các biện pháp đảm bảo chất lượng và an toàn sinh học trong xét nghiệm giải phẫu bệnh

- Ý thức tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về chuẩn mực đạo đức hành nghề và trách nhiệm xã hội

- Thể hiện thái độ tích cực trong học tập, cập nhật thông tin liên quan đến xét nghiệm giải phẫu bệnh

4.2 Chuẩn đầu ra của học phần

Kiến thức:

- Khái quát được sơ đồ nhân sự, quy mô hoạt động, phân vùng làm việc và cách thức tổ chức các khâu trong quy trình xét nghiệm giải phẫu bệnh tại cơ sở thực tập.

- Phân tích được nguyên lý, kết quả của các xét nghiệm chuyên ngành giải phẫu bệnh, các quy tắc đảm bảo an toàn sinh học được thực hiện tại cơ sở thực tập.

- Tổng hợp được các quy trình thực hành chuẩn (SOP), quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa, các biện pháp đảm bảo an toàn sinh học trong xét nghiệm giải phẫu bệnh trùng tại cơ sở thực tập.

- Xác định được cơ sở pháp lý của thực hành quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa, đảm bảo an toàn sinh học, xây dựng các quy trình thực hành chuẩn (SOP).

Kỹ năng:

- Thực hiện được các quy trình thực hành chuẩn (SOP), quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa, các biện pháp đảm bảo chất lượng và an toàn sinh học trong xét nghiệm giải phẫu bệnh.

- Áp dụng được các kỹ năng giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, đồng nghiệp trong thực tế tại cơ sở thực tập.

Mức tự chủ và trách nhiệm:

- Ý thức tuân thủ pháp luật, quy trình thực hành chuẩn (SOP) tại phòng xét nghiệm, chuẩn mực đạo đức hành nghề và trách nhiệm xã hội.

- Thể hiện thái độ tích cực trong học tập, cập nhật thông tin liên quan đến xét nghiệm giải phẫu bệnh.

Bảng trích ngang Matrix sự đóng góp mỗi học phần cho CĐR của CTĐT

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		PLO_1 (K1)	PLO_2 (K2)	PLO_3 (S1)	PLO_4 (S2)	PLO_5 (S3)	PLO_6 (S4)	PLO_7 (A1)	PLO_8 (A2)
077698	Thực tập kỹ thuật xét nghiệm 4: Giải phẫu bệnh	P	M	P	P	P	P	P	P

4.3 Mối liên hệ chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) Hoàn thành học phần này, sinh viên có thể	Chuẩn đầu ra của CTĐT
	Kiến thức	
CLO1	Khái quát được sơ đồ nhân sự, quy mô hoạt động, phân vùng làm việc và cách thức tổ chức các khâu trong quy trình xét	PLO1 PLO2

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) Hoàn thành học phần này, sinh viên có thể	Chuẩn đầu ra của CTĐT
	nghiệm giải phẫu bệnh tại cơ sở thực tập.	
CLO2	Phân tích được nguyên lý, kết quả của các xét nghiệm chuyên ngành giải phẫu bệnh, các quy tắc đảm bảo an toàn sinh học được thực hiện tại cơ sở thực tập.	PLO1 PLO2
CLO3	Tổng hợp được các quy trình thực hành chuẩn (SOP), quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa, các biện pháp đảm bảo an toàn sinh học trong xét nghiệm giải phẫu bệnh trùng tại cơ sở thực tập	PLO1 PLO2
CLO4	Xác định được cơ sở pháp lý của thực hành quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa, đảm bảo an toàn sinh học, xây dựng các quy trình thực hành chuẩn (SOP)	PLO1 PLO2
Kỹ năng		
CLO5	Thực hiện được các quy trình thực hành chuẩn (SOP), quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa, các biện pháp đảm bảo chất lượng và an toàn sinh học trong xét nghiệm giải phẫu bệnh	PLO6
CLO6	Áp dụng được các kỹ năng giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, đồng nghiệp trong thực tế tại cơ sở thực tập.	PLO3
CLO7	Tham gia làm việc nhóm; thực hiện thu nhận thông tin, xử lý và tổ chức công việc theo yêu cầu, linh hoạt giải quyết vấn đề; báo cáo kết quả thực nghiệm đúng quy cách.	PLO4 PLO5
Mức tự chủ và trách nhiệm		
CLO7	Ý thức tuân thủ pháp luật, quy trình thực hành chuẩn (SOP) tại phòng xét nghiệm, chuẩn mực đạo đức hành nghề và trách nhiệm xã hội	PLO7
CLO8	Thể hiện thái độ tích cực trong học tập, cập nhật thông tin liên quan đến xét nghiệm giải phẫu bệnh	PLO8

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra bài học với chuẩn đầu ra học phần tương thích theo các phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp đánh giá

STT	Chuẩn đầu ra của bài học (LLOs)	Nội dung bài học	Liên quan đến chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp giảng dạy - học tập	Phương pháp đánh giá
1	LLO1. Khái quát được sơ đồ nhân sự, quy mô hoạt động của phòng xét nghiệm giải phẫu bệnh tại cơ sở thực tập LLO2. Mô tả được cách thức bố trí và các trang thiết bị sử dụng trong phòng xét nghiệm giải phẫu bệnh tại cơ sở thực tập LLO3. Xác định được vai trò của phòng xét nghiệm giải phẫu bệnh trong chẩn đoán lâm sàng. LLO4. Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, đồng nghiệp trong thực tế tại cơ sở thực tập. LLO5. Tuân thủ các quy trình thực hành chuẩn (SOP) tại phòng xét nghiệm, quy định an toàn sinh học và chuẩn mực đạo đức hành nghề. LLO6. Chủ động trong việc thu thập – tiếp nhận – trao đổi các thông tin liên quan để hoàn	1. Tổng quan về cơ sở thực tập 2. Tổ chức – quy mô của phòng thí nghiệm giải phẫu bệnh tại cơ sở thực tập	CLO1, CLO6, CLO8.	- Giảng viên: thuyết trình, giải thích cụ thể, đặt câu hỏi gợi mở, đặt câu hỏi trắc nghiệm. - Sinh viên: tiếp nhận thông tin từ giảng viên, trả lời câu hỏi ngắn, làm bài trắc nghiệm	- Đánh giá chuyên cần - Đánh giá trả lời câu hỏi - Đánh giá trả lời trắc nghiệm

STT	Chuẩn đầu ra của bài học (LLOs)	Nội dung bài học	Liên quan đến chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp giảng dạy - học tập	Phương pháp đánh giá
	thành bài báo cáo định kì.				
2	LLO1. Khái quát được trình tự thực hiện của một quy trình xét nghiệm LLO2. Xác định được cách thức lấy vận chuyển – nhận – bảo quản mẫu bệnh phẩm phù hợp với mỗi loại bệnh phẩm. LLO3. Thực hiện được các quy trình thực hành chuẩn (SOP) gồm lấy – vận chuyển – nhận – bảo quản mẫu bệnh phẩm. LLO4. Xác định được cơ sở pháp lý của thực hành quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa, đảm bảo an toàn sinh học của các khâu lấy – vận chuyển – nhận – bảo quản mẫu bệnh phẩm. LLO5. Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, đồng nghiệp trong thực tế tại cơ sở thực tập. LLO6. Tuân thủ pháp luật, quy trình thực hành	1. Trình tự thực hiện của một quy trình xét nghiệm 2. Các loại bệnh phẩm thường gặp 3. Hướng dẫn thu thập bệnh phẩm 4. Hướng dẫn vận chuyển bảo quản bệnh phẩm 5. Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lấy – vận chuyển – nhận – bảo quản mẫu bệnh phẩm	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8.	- Giảng viên: thuyết trình, giải thích cụ thể, đặt câu hỏi gợi mở, đặt câu hỏi trắc nghiệm, hướng dẫn SOP và quy định tại cơ sở thực tập. - Sinh viên: tiếp nhận thông tin từ giảng viên, trả lời câu hỏi ngắn, làm bài trắc nghiệm, thực hiện đúng SOP và tuân thủ quy định tại cơ sở thực tập.	- Đánh giá chuyên cần - Đánh giá trả lời câu hỏi - Đánh giá trả lời trắc nghiệm

STT	Chuẩn đầu ra của bài học (LLOs)	Nội dung bài học	Liên quan đến chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp giảng dạy - học tập	Phương pháp đánh giá
	chuẩn (SOP) tại phòng xét nghiệm, chuẩn mực đạo đức hành nghề và trách nhiệm xã hội. LLO7. Chủ động học tập, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức về các văn bản quy phạm liên quan.				
3	LLO1. Khái quát được quy trình thực nghiệm trên các mẫu giải phẫu bệnh LLO2. Mô tả được nguyên tắc, cách thức thực hiện các kỹ thuật giải phẫu bệnh cơ bản LLO3. Giải thích được cơ sở lý thuyết của các kỹ thuật xét nghiệm nâng cao trong giải phẫu bệnh và lâm sàng LLO4. Diễn giải được kết quả của các xét nghiệm giải phẫu bệnh lâm sàng LLO5. Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm. LLO6. Tham gia làm việc nhóm; thực hiện thu nhận thông tin, xử lý và tổ chức công việc theo yêu cầu, linh hoạt giải quyết vấn đề; báo cáo	1. Quy trình phân tích mẫu thử nghiệm 2. Ứng dụng kỹ thuật giải phẫu bệnh trong chẩn đoán 3. Biện luận kết quả giải phẫu bệnh theo các quy trình phân tích cụ thể	CLO2, CLO3, CLO5, CLO7, CLO8.	- Giảng viên: thuyết trình, giải thích cụ thể, đặt câu hỏi gợi mở, đặt câu hỏi trắc nghiệm, hướng dẫn SOP và quy định tại cơ sở thực tập. - Sinh viên: tiếp nhận thông tin từ giảng viên, trả lời câu hỏi ngắn, làm bài trắc nghiệm, thực hiện đúng SOP và tuân thủ quy định tại cơ sở thực tập.	- Đánh giá chuyên cần - Đánh giá trả lời câu hỏi - Đánh giá trả lời trắc nghiệm

STT	Chuẩn đầu ra của bài học (LLOs)	Nội dung bài học	Liên quan đến chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp giảng dạy - học tập	Phương pháp đánh giá
	kết quả thực nghiệm đúng quy cách. LLO7. Tuân thủ pháp luật, quy trình thực hành chuẩn (SOP) tại phòng xét nghiệm, chuẩn mực đạo đức hành nghề và trách nhiệm xã hội. LLO8. Chủ động học tập, cập nhật các hướng dẫn quy trình kỹ thuật xét nghiệm giải phẫu bệnh của Bộ Y tế.				

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: SV phải tham dự ít nhất 80% buổi học; đi học đúng giờ;
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp;
- Cầu thị, tôn trọng sở hữu trí tuệ;
- Tuân thủ nghiêm chỉnh quy định của Khoa kỹ thuật xét nghiệm y học trong quá trình học tập.

7. Đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

Ghi chú: Bảng hệ thống tính điểm của Trường

Xếp loại	Thang điểm 10				Thang điểm 4	
					Điểm chữ	Điểm số
Đạt	từ	8.5	đến	10.0	A	4.0
	từ	7.0	đến	8.4	B	3.0
	từ	5.5	đến	6.9	C	2.0
	từ	4.0	đến	5.4	D	1.0
Không đạt	từ	0.0	đến	3.9	F	0

7.2 Thành phần đánh giá và trọng số

- Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các lần đánh giá.
- Đánh giá học phần : 100 %
- Điểm đạt tối thiểu : 4/10

Ghi chú: theo Điều 20. Đánh giá học phần, Quy chế đào tạo đại học, đại học liên thông hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 98/QĐ-NTT ngày 15/3/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

7.3 Bảng ma trận phương pháp đánh giá của các học phần nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra

Phương pháp đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số %	Trọng số con %	Công cụ đánh giá	Nội dung đánh giá	CĐR học phần	Thời điểm đánh giá	Hướng dẫn đánh giá
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
		100%						

Điểm đánh giá học phần	AM1		10%	Rubric 1	Danh sách trong sổ theo dõi giảng dạy	CLO9	Buổi 1 -12	Điểm danh, kiểm tra việc tham gia học tập tại cơ sở thực tế.
	AM2		90%	Rubric 2	Kiểm tra kiến thức và kỹ năng chuyên môn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	Buổi 1- 12	- Sinh viên thực hiện và trình bày báo cáo kết quả (cá nhân và theo nhóm) theo yêu cầu của người hướng dẫn - Vấn đáp câu hỏi/tình huống chuyên môn

Ghi chú:

STT	Mã	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá
I	**Đánh giá học phần**		
1	AM1	Đánh giá chuyên cần	- Rubric đánh giá chuyên cần.
2	AM2	Đánh giá thực tập	- Rubric đánh giá thực tập

7.4 Các Rubrics sử dụng trong đánh giá học phần

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần					
Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Phân loại			
		Tốt (100%)	Khá (75%)	Trung bình (50%)	Kém (0%)
Thái độ tham gia tích cực	50%	Tích cực tham gia các hoạt động học tập	Có tham gia các hoạt động học tập	Ít tham gia các hoạt động học tập	Không tham gia các hoạt động học tập

Thời gian tham dự đầy đủ	50%	Tham gia đầy đủ các buổi học	Tham gia đầy đủ các buổi học nhưng có xin phép đi trễ hoặc về sớm tối đa 01 lần.	Vắng có phép không quá 01 buổi học.	Vắng 01 buổi học trở lên.

Rubric 2. Đánh giá trắc nghiệm					
Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Phân loại			
		Tốt (100%)	Khá (75%)	Trung bình (50%)	Kém (0%)
Trắc nghiệm	100%	Trả lời đúng từ 85 đến 100% số câu hỏi	Trả lời đúng từ 55 đến 84% số câu hỏi	Trả lời đúng từ 41 đến 54% số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 40% số câu hỏi

Rubric 2: Đánh giá Thực tập					
Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Tốt (100%)	Khá (75%)	Trung bình (50%)	Kém (0%)
Thể hiện đạo đức nghề nghiệp	10	Tuân thủ nội quy	Có sai sót nhỏ	Có sai sót quan trọng nhưng đã sửa đổi theo góp ý	Sai sót và không sửa theo góp ý
	10	Tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Thực hiện nghiêm túc công việc được giao	Thực hiện phần lớn công việc được giao nhưng đôi khi còn lơ là	Thiếu trách nhiệm
Giao tiếp hiệu quả	10	Chủ động giao tiếp thành công	Thực hiện giao tiếp theo yêu cầu và hoàn thành tốt	Có thực hiện giao tiếp theo yêu cầu nhưng còn một số hạn chế	Không giao tiếp

Giải quyết công việc chuyên môn tốt	35	Giải quyết công việc chuyên môn một cách sáng tạo	Làm tốt phần lớn công việc, còn hạn chế ở một số ít kỹ năng	Thực hiện tương đối tốt công việc, còn hạn chế ở nhiều kỹ năng	Thực hiện chưa tốt tất cả công việc chuyên môn
	35	Giải quyết thành công vác vấn đề thực tiễn tại cơ sở	Giải quyết khá tốt những vấn đề thực tiễn tại cơ sở, còn rất ít hạn chế	Giải quyết tương đối tốt các vấn đề thực tiễn tại cơ sở, còn nhiều hạn chế	Không giải quyết vấn đề thực tiễn tại cơ sở, nhiều sai sót quan trọng

8. Quy định của môn học

8.1. Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra:

Sinh viên sẽ bị 0 (không) điểm nếu không hoàn thành và không nộp bài tập/bài kiểm tra/báo cáo được giao (không đúng về thời gian, quy định, biểu mẫu) và không đúng yêu cầu theo sự phân công nhiệm vụ giảng viên hướng dẫn và nhóm với tinh thần làm việc thiếu phối hợp, tôn trọng, không trách nhiệm, tính kỷ luật kém, công kích trong nhóm.

8.2. Quy định về chuyên cần:

Sinh viên sẽ bị 0 (không) điểm tổng kết học phần học phần nếu không tham dự đầy đủ buổi học tại cơ sở thực tế.

8.3. Quy định về cấm thi:

Sinh viên sẽ bị 0 (không) điểm tổng kết học phần học phần nếu vi phạm về thái độ, đạo đức, nội quy, quy định thực tập của khoa và của cơ sở thực tế.

9. Cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ cho học phần:

9.1. Phòng học, phòng thực hành: phòng học, giảng đường, phòng thực hành tại cơ sở thực tế.

9.2. Phương tiện phục vụ giảng dạy: thiết bị âm thanh (ampli, loa, micro); camera giám sát, điều hòa không khí, máy chiếu/màn hình tivi…

9.1. Thư viện: cơ sở quận 4.

10. Danh sách giảng viên, giảng viên hỗ trợ có thể tham gia giảng dạy

a) Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Từ Minh Thành	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Lầu 4, 300A Nguyễn Tất Thành, P.13, Q.4, Tp.HCM	Điện thoại liên hệ: 0944997944
Email: thanhtm@ntt.edu.vn	Website:
Cách liên lạc với giảng viên: email (nhtmy@ntt.edu.vn)	

b) Giảng viên hỗ trợ môn học/ trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Website:
Cách liên lạc với giảng viên:	

c) Giảng viên doanh nhân/ Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên:	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 6 năm 2024

Trưởng Khoa
(Ký ghi rõ họ tên)

GS.TS. Nguyễn Văn Thanh

Người biên soạn
(Ký ghi rõ họ tên)

ThS. Từ Minh Thành

HIỆU TRƯỞNG
Phê duyệt

TS. Trần Ái Cầm

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY 06/07/2024
SỐ.....QUYỂN:.....CTBS
TL. HIỆU TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG TRƯỜNG

ThS. Hoàng Hữu Tiến